

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 13/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thái Quang Định**

Ông **Phan Tuấn Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Quốc An** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/3/1992, tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Tổ 9, khu N, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Trần Thị X; Có vợ là Phùng Thị L, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị **Phùng Thị L**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm: 1940; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Mạnh T: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ 36B, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Những người chứng kiến:*

- Ông **Hà Xuân M**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ 9B, khu 3, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Lại Văn P**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá”, Nguyễn Quang H dùng điện thoại nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0966.357.121 gọi cho người đàn ông tên S (không rõ địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, S đồng ý và hẹn H đến khu vực Bưu điện thành phố Uông Bí ở tổ 30, khu 8, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 34M8-2251, chở theo con trai là cháu Nguyễn Mạnh H (sinh năm 2017) đến điểm hẹn. Khi đến nơi, S điều khiển xe taxi P đến, S yêu cầu H phải đưa 300.000 đồng trước rồi bảo H chờ. Khoảng 5 phút sau có 1 người đàn ông H không quen biết đi xe mô tô đến đưa cho H 1 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H cầm túi nilon chứa ma túy ở tay trái, định điều khiển xe mô tô đi về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của H 01 túi nilon kích thước khoảng (2x2)cm. Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh, tím có gắn sim số 0966.357.121; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0965.989.992; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash màu xanh đen BKS 34M-2251.

Tại bản Kết luận giám định số 904/KLGD ngày 22/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định ghi thu của Nguyễn Quang H là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng là 0,116 gam.

Cáo trạng số 74/CT-VKSUB ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang H vắng mặt, nhưng qua các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo đều thể hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị L và ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên ông T đã có đơn trình bày với nội dung: ông T đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M-2251 và không có ý kiến gì; Chị Phùng Thị L đã có đơn trình bày về việc chị L không biết bị cáo H mượn điện thoại của chị để dùng vào việc phạm tội, chị L có đề nghị được xin lại chiếc điện thoại nêu trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Những người chứng kiến ông Hà Xuân M và anh Lại Văn P đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/5/2021.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 904/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho chị Phùng Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh tím, bên trong gắn sim số 0966.357.121.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0965.989.992.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày

18/5/2021, tại khu vực tổ 30, khu 8, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quang H bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,116 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, làm ảnh hưởng đến kinh tế của bản thân và gia đình, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải có hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bố bị cáo là ông Nguyễn Mạnh T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 904/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 34M8-2251 của ông Nguyễn Mạnh T, ông T không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên không đề cập xử lý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh tím, bên trong gắn sim số 0966.357.121 của chị Phùng Thị L, chị L không biết việc bị cáo H sử dụng điện thoại của mình để dùng vào việc phạm tội, do đó trả lại cho chị Phùng Thị L chiếc điện thoại kèm sim số nêu trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0965.989.992 của bị cáo Nguyễn Quang H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên S và người đến giao ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác minh được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang H 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 904/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại cho chị Phùng Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh tím, bên trong gắn sim số 0966.357.121

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0965.989.992.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà